

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 66/2025/QĐ-UBND

Bắc Ninh, ngày 06 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy chế phối hợp trong công tác quản lý, khai thác và bảo vệ tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15; Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15;

Căn cứ Nghị định số 53/2024/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Căn cứ Nghị định số 54/2024/NĐ-CP của Chính phủ Quy định việc hành nghề khoan nước dưới đất, kê khai, đăng ký, cấp phép, dịch vụ tài nguyên nước và tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước;

Căn cứ Thông tư số 03/2024/TT-BTNMT của Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường¹ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Tài nguyên nước;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Nông nghiệp và Môi trường tại Tờ trình số 399/TTr-SNNMT ngày 05 tháng 11 năm 2025;

Ủy ban nhân dân ban hành Quyết định ban hành Quy chế phối hợp trong công tác quản lý, khai thác và bảo vệ tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp trong công tác quản lý, khai thác và bảo vệ tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 12 năm 2025.

¹ Nay là Bộ Nông nghiệp và Môi trường

Điều 3. Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị thuộc UBND tỉnh, các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh; Chủ tịch UBND các xã, phường; các tổ chức, cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Đã ký
Đào Quang Khải

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC NINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ

**Phối hợp trong công tác quản lý, khai thác
và bảo vệ tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 66/2025/QĐ-UBND)

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy chế này quy định về nguyên tắc, phương thức, nội dung và trách nhiệm phối hợp trong công tác quản lý, khai thác và bảo vệ tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

2. Đối tượng áp dụng: Quy chế này áp dụng đối với các Sở, ngành, UBND các xã, phường (sau đây gọi là UBND cấp xã), các tổ chức, cá nhân có liên quan đến quản lý, khai thác và bảo vệ tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh Bắc Ninh.

Điều 2. Nguyên tắc phối hợp

1. Đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật về tài nguyên nước và pháp luật khác có liên quan.

2. Thiết lập cơ chế phối hợp chặt chẽ, đồng bộ giữa các sở, ngành và UBND cấp xã để nâng cao hiệu quả công tác quản lý, khai thác và bảo vệ tài nguyên nước theo quy định của pháp luật.

3. Phối hợp chặt chẽ, đồng bộ, kịp thời, hiệu quả trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của từng cơ quan, đơn vị; tránh tình trạng chồng chéo hoặc bỏ sót nhiệm vụ; không gây phiền hà cho tổ chức, cá nhân có liên quan.

4. Đảm bảo xác định rõ cơ quan chủ trì, cơ quan phối hợp trong từng nội dung quản lý, khai thác và bảo vệ về tài nguyên nước; không làm ảnh hưởng đến hoạt động bình thường của các cơ quan, đơn vị tham gia phối hợp.

Điều 3. Phương thức phối hợp

Tùy theo tính chất, nội dung của nhiệm vụ phối hợp, có thể áp dụng một trong các phương thức phối hợp sau:

1. Lấy ý kiến bằng văn bản.
2. Tổ chức cuộc họp, hội nghị.
3. Tổ chức kiểm tra; điều tra, khảo sát; đoàn công tác liên ngành.
4. Trao đổi qua điện thoại, email công vụ.

Điều 4. Nội dung phối hợp trong công tác quản lý, khai thác và bảo vệ tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh

Các Sở, ngành, UBND cấp xã, các tổ chức, cá nhân khai thác, bảo vệ tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh có trách nhiệm phối hợp quản lý, khai thác và bảo vệ tài nguyên nước theo quy định của pháp luật đối với những nội dung như sau:

1. Xây dựng dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; văn bản chỉ đạo, điều hành về quản lý, khai thác và bảo vệ tài nguyên nước thuộc thẩm quyền cấp tỉnh.
2. Lập và tổ chức thực hiện phương án quản lý, khai thác và bảo vệ tài nguyên nước; phòng, chống, khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra; kế hoạch điều tra cơ bản, điều hòa, phân phối tài nguyên nước, phục hồi nguồn nước bị ô nhiễm, cạn kiệt; khoanh định vùng hạn chế, vùng phải đăng ký khai thác nước dưới đất, vùng cần bổ sung nhân tạo, ngưỡng khai thác nước dưới đất; đề xuất UBND tỉnh xây dựng và tổ chức thực hiện các giải pháp quy hoạch, kế hoạch cấp nước đô thị và khu công nghiệp, cụm công nghiệp, giao thông vận tải thuộc phạm vi quản lý.
3. Tổ chức ứng phó, khắc phục sự cố ô nhiễm nguồn nước; theo dõi, phát hiện và tham gia giải quyết sự cố ô nhiễm nguồn nước liên tỉnh, nội tỉnh theo thẩm quyền; lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước, vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt; đề xuất UBND tỉnh biện pháp bảo đảm nguồn nước phục vụ cung cấp nước sinh hoạt trong trường hợp hạn hán, thiếu nước hoặc xảy ra sự cố ô nhiễm nguồn nước; tổ chức thực hiện các biện pháp bảo vệ, phòng chống sạt, lở lòng, bờ, bãi sông nội tỉnh.
4. Tổ chức kiểm kê tài nguyên nước định kỳ (5 năm/lần) đảm bảo thống nhất và phù hợp với kỳ kế hoạch phát triển kinh tế- xã hội của quốc gia và quy hoạch tổng thể điều tra cơ bản tài nguyên nước.

5. Tham mưu, đề xuất UBND tỉnh xây dựng, duy trì và vận hành mạng lưới quan trắc tài nguyên nước mặt và nước dưới đất trên địa bàn tỉnh, bao gồm các trạm đo mực nước, lưu lượng, chất lượng nước và các thiết bị truyền dữ liệu; tiếp nhận số liệu quan trắc của tổ chức, cá nhân khai thác tài nguyên nước và giám sát việc thực hiện nội dung của giấy xác nhận đăng ký, giấy phép khai thác tài nguyên nước; giám sát hoạt động khai thác tài nguyên nước đối với các công trình thuộc thẩm quyền cấp phép; tích hợp hệ thống cơ sở dữ liệu trực tuyến từ hệ thống giám sát tại cơ sở về cơ quan quản lý nhà nước, nhằm đảm bảo thông tin được truyền tải chính xác và kịp thời.

6. Thẩm định hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, đình chỉ hiệu lực, thu hồi, cấp lại giấy phép về tài nguyên nước; tính tiền cấp quyền, điều chỉnh, truy thu, hoàn trả tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước; báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án có sử dụng tài nguyên nước.

7. Lập danh mục nguồn nước nội tỉnh; danh mục hồ, ao, đầm, phá không được san lấp theo quy định.

8. Kiểm tra, giải quyết tranh chấp và xử lý vi phạm pháp luật về tài nguyên nước.

9. Tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến và giáo dục pháp luật về tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý thực hiện các biện pháp bảo vệ tài nguyên nước; phòng tránh ô nhiễm, cạn kiệt nguồn nước.

10. Đề xuất giải pháp và tổ chức thực hiện quy hoạch quản lý, khai thác và bảo vệ tài nguyên nước phục vụ nuôi trồng thủy sản, sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, cấp nước sinh hoạt nông thôn trên địa bàn tỉnh.

11. Tổ chức thực hiện các quy định về quản lý sông, suối, khai thác và phát triển các dòng sông, suối trên địa bàn tỉnh theo quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; tổ chức thực hiện chương trình, mục tiêu cấp, thoát nước nông thôn phù hợp với phương án khai thác, bảo vệ tài nguyên nước.

12. Tổ chức kiểm tra và tham mưu UBND tỉnh công bố thông tin chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh, cảnh báo hiện tượng bất

thường về chất lượng của nguồn nước sinh hoạt của các cơ sở sản xuất, kinh doanh nước sạch trên địa bàn tỉnh. Định kỳ kiểm tra việc thực hiện biện pháp bảo vệ, xử lý, vệ sinh nguồn nước phục vụ ăn uống, sinh hoạt; đồng thời, xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm theo quy định.

13. Tổ chức thực hiện thu các loại thuế, phí theo quy định của pháp luật về thuế, phí hiện hành trong lĩnh vực tài nguyên nước; thu, truy thu hoàn trả tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định.

14. Tham mưu UBND tỉnh xây dựng và tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án, chương trình phát triển văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch và các công trình văn hóa, thể thao, vui chơi, giải trí, bảo tồn và phát triển các giá trị về lịch sử, văn hóa, du lịch, tín ngưỡng thuộc phạm vi quản lý.

15. Tham mưu UBND tỉnh xây dựng và thực hiện các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ nhằm sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả, cũng như xử lý, cải tạo và khôi phục nguồn nước bị ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt; triển khai việc ứng dụng, chuyển giao thành tựu khoa học và công nghệ, kết quả nghiên cứu từ các đề tài, dự án khoa học và công nghệ liên quan đến lĩnh vực tài nguyên nước vào sản xuất và đời sống.

16. Giải quyết khiếu nại, tố cáo các hoạt động khai thác, bảo vệ tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước không đúng quy định.

17. Bố trí kinh phí đầy đủ, kịp thời cho công tác quản lý, khai thác và bảo vệ tài nguyên nước theo quy định.

Chương II

NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 5. Sở Nông nghiệp và Môi trường

1. Chủ trì, phối hợp xây dựng dự thảo văn bản quy phạm pháp luật; văn bản chỉ đạo, điều hành về quản lý tài nguyên nước thuộc thẩm quyền cấp tỉnh.

2. Chủ trì, phối hợp lập và tổ chức thực hiện Phương án quản lý, khai thác và bảo vệ tài nguyên nước; phòng, chống, khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra; kế hoạch điều tra cơ bản, điều hòa, phân phối tài nguyên nước, phục hồi nguồn

nước bị ô nhiễm, cạn kiệt; khoanh định vùng hạn chế, vùng phải đăng ký khai thác nước dưới đất, vùng cần bổ sung nhân tạo, ngưỡng khai thác nước dưới đất.

3. Chủ trì, phối hợp tổ chức ứng phó, khắc phục sự cố ô nhiễm nguồn nước; lập, quản lý mốc giới, hành lang bảo vệ nguồn nước, vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt; thực hiện các biện pháp bảo vệ, phòng chống sạt, lở lòng, bờ, bãi sông nội tỉnh.

4. Chủ trì, phối hợp tổ chức tiếp nhận, chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thẩm định hồ sơ cấp, gia hạn, điều chỉnh, đình chỉ hiệu lực, thu hồi, cấp lại giấy phép về tài nguyên nước theo thẩm quyền; tính tiền cấp quyền, điều chỉnh, truy thu, hoàn trả tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định của pháp luật.

5. Chủ trì, phối hợp tổ chức kiểm tra, giải quyết tranh chấp và xử lý vi phạm pháp luật về tài nguyên nước đối với các tổ chức, cá nhân được cấp có thẩm quyền cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước theo quy định.

6. Chủ trì, phối hợp tổ chức các hoạt động tuyên truyền, phổ biến và giáo dục pháp luật về tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh; hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý thực hiện các biện pháp bảo vệ tài nguyên nước; phòng tránh ô nhiễm, cạn kiệt nguồn nước.

7. Chủ trì, phối hợp đề xuất giải pháp và tổ chức thực hiện quy hoạch khai thác, bảo vệ tài nguyên nước phục vụ cấp nước sinh hoạt nông thôn, nuôi trồng thủy sản, sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp trên địa bàn tỉnh.

8. Chủ trì, phối hợp tổ chức thực hiện các quy định về quản lý sông, suối, khai thác, bảo vệ và phát triển các dòng sông, suối trên địa bàn tỉnh theo quy hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; tổ chức thực hiện chương trình, mục tiêu cấp, thoát nước nông thôn phù hợp với phương án khai thác, bảo vệ tài nguyên nước.

9. Chủ trì, phối hợp đề xuất UBND tỉnh biện pháp bảo đảm nguồn nước phục vụ cung cấp nước sinh hoạt trong trường hợp hạn hán, thiếu nước hoặc xảy ra sự cố ô nhiễm nguồn nước.

10. Chủ trì, phối hợp tham mưu, đề xuất UBND tỉnh xây dựng, duy trì và vận hành mạng lưới quan trắc tài nguyên nước mặt và nước dưới đất trên địa bàn tỉnh,

bao gồm các trạm đo mực nước, lưu lượng, chất lượng nước và các thiết bị truyền dữ liệu; tiếp nhận số liệu quan trắc của tổ chức, cá nhân khai thác tài nguyên nước và giám sát việc thực hiện nội dung của giấy xác nhận đăng ký, giấy phép khai thác tài nguyên nước; giám sát hoạt động khai thác tài nguyên nước đối với các công trình thuộc thẩm quyền cấp giấy phép; có trách nhiệm thông báo bằng văn bản hoặc thông qua hệ thống giám sát khai thác, sử dụng tài nguyên nước của tỉnh (nếu có) cho tổ chức, cá nhân được cấp giấy phép khai thác tài nguyên nước trên địa bàn tỉnh trước 45 ngày giấy phép khai thác tài nguyên nước hết hạn để được biết nộp hồ sơ gia hạn giấy phép khai thác theo quy định.

11. Giải quyết khiếu nại, tố cáo các hoạt động khai thác, bảo vệ tài nguyên nước, xả nước thải vào nguồn nước không đúng quy định theo thẩm quyền.

Điều 6. Sở Xây dựng

1. Chủ trì, phối hợp tham mưu đề xuất UBND tỉnh xây dựng và tổ chức thực hiện các giải pháp quy hoạch, kế hoạch cấp nước đô thị thuộc phạm vi quản lý; về giao thông vận tải theo thẩm quyền quản lý.

2. Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, các cơ quan liên quan hướng dẫn quy định về bảo vệ môi trường đối với hoạt động giao thông đường thủy thuộc phạm vi quản lý.

3. Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, các cơ quan liên quan đề xuất UBND tỉnh biện pháp bảo đảm cung cấp nước sinh hoạt trong trường hợp hạn hán, thiếu nước hoặc xảy ra sự cố ô nhiễm nguồn nước ở khu vực đô thị.

4. Chủ trì, phối hợp tổ chức tuyên truyền và hướng dẫn các tổ chức, cá nhân thuộc phạm vi quản lý thực hiện các biện pháp bảo vệ tài nguyên nước; phòng tránh ô nhiễm, cạn kiệt nguồn nước.

Điều 7. Sở Công Thương

1. Chủ trì tham mưu UBND tỉnh lập và thực hiện các quy hoạch, kế hoạch phát triển cụm công nghiệp thuộc phạm vi quản lý.

2. Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường trong công tác quản lý, khai thác và bảo vệ tài nguyên nước theo quy định của pháp luật đối với các cụm công nghiệp thuộc phạm vi quản lý.

Điều 8. Sở Tài chính

1. Chủ trì, phối hợp Sở Nông nghiệp và Môi trường trong việc tham mưu UBND tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành chính sách về phí, lệ phí về tài nguyên nước theo quy định của pháp luật.

2. Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, các cơ quan liên quan thẩm định báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư dự án có sử dụng tài nguyên nước theo quy định.

3. Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, các cơ quan liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí đầy đủ, kịp thời cho công tác quản lý, khai thác và bảo vệ tài nguyên nước theo quy định.

Điều 9. Sở Y tế

Chủ trì, phối hợp tổ chức kiểm tra và tham mưu UBND tỉnh công bố thông tin chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt trên địa bàn tỉnh, cảnh báo hiện tượng bất thường về chất lượng của nguồn nước sinh hoạt của các cơ sở sản xuất, kinh doanh nước sạch trên địa bàn tỉnh. Định kỳ kiểm tra việc thực hiện biện pháp bảo vệ, xử lý, vệ sinh nguồn nước phục vụ ăn uống, sinh hoạt; đồng thời, xử lý nghiêm những trường hợp vi phạm theo quy định.

Điều 10. Thuế tỉnh

1. Chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện thu các loại thuế, phí theo quy định của pháp luật về thuế, phí hiện hành trong lĩnh vực tài nguyên nước.

2. Tổ chức thu, truy thu, hoàn trả tiền cấp quyền khai thác tài nguyên nước theo quy định.

Điều 11. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch

1. Chủ trì, phối hợp tham mưu UBND tỉnh xây dựng và tổ chức thực hiện quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án, chương trình phát triển văn hóa, gia đình, thể dục, thể thao và du lịch.

2. Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường lập, quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước đối với các công trình văn hóa, thể thao, vui chơi, giải trí, bảo tồn và phát triển các giá trị về lịch sử, văn hóa, du lịch, tín ngưỡng thuộc phạm vi quản lý.

Điều 12. Sở Khoa học và Công nghệ

1. Chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan tham mưu cho UBND tỉnh xây dựng và thực hiện các đề tài, dự án nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ nhằm sử dụng nước tiết kiệm, hiệu quả, cũng như xử lý, cải tạo và khôi phục nguồn nước bị ô nhiễm, suy thoái, cạn kiệt.

2. Chủ trì tổ chức triển khai việc ứng dụng, chuyển giao thành tựu khoa học và công nghệ, kết quả nghiên cứu từ các đề tài, dự án khoa học và công nghệ liên quan đến lĩnh vực tài nguyên nước vào sản xuất và đời sống.

3. Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, các cơ quan liên quan xây dựng, quản lý và tích hợp hệ thống cơ sở dữ liệu trực tuyến từ hệ thống giám sát tại cơ sở về cơ quan quản lý nhà nước, nhằm đảm bảo thông tin được truyền tải chính xác và kịp thời.

Điều 13. Sở Giáo dục và Đào tạo

Chỉ đạo phòng chuyên môn cấp xã, các cấp học thực hiện có hiệu quả việc lồng ghép nội dung tuyên truyền, giáo dục pháp luật về tài nguyên nước; tầm quan trọng của công tác quản lý, khai thác và bảo vệ tài nguyên nước, sử dụng tiết kiệm và hiệu quả nguồn nước trong các môn học liên quan và trong các hoạt động ngoại khóa.

Điều 14. Công an tỉnh

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường, các cơ quan liên quan kiểm tra, xử lý vi phạm trong khai thác, bảo vệ tài nguyên nước; kiểm tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về tài nguyên nước; cảnh báo và thông tin kịp thời cho Sở Nông nghiệp và Môi trường những hành vi, dấu hiệu vi phạm trong khai thác, bảo vệ tài nguyên nước để xử lý, giải quyết.

Điều 15. Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh

Chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan liên quan tổ chức thực hiện công tác quản lý, kiểm tra hoạt động khai thác, bảo vệ tài nguyên nước trong các khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh.

Điều 16. UBND cấp xã

1. Tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về tài nguyên nước cho các tổ chức, cá nhân khai thác, bảo vệ tài nguyên nước trên địa bàn.

2. Tổ chức thực hiện phương án quản lý, khai thác và bảo vệ tài nguyên nước; phòng, chống, khắc phục hậu quả tác hại do nước gây ra theo thẩm quyền. Thực hiện các biện pháp bảo vệ tài nguyên nước theo quy định của pháp luật.

3. Tiếp nhận, quản lý, bảo vệ mốc giới hành lang bảo vệ nguồn nước theo phân công; tổ chức đăng ký khai thác nước dưới đất theo thẩm quyền; thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về tài nguyên nước theo phân cấp hoặc ủy quyền của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

4. Chủ trì, phối hợp với cơ quan liên quan trong việc tham gia công tác giải quyết khiếu nại, tố cáo các hoạt động khai thác, bảo vệ tài nguyên nước theo thẩm quyền.

5. Tổ chức các hoạt động ứng phó, khắc phục sự cố ô nhiễm nguồn nước; theo dõi, phát hiện và tham gia giải quyết sự cố ô nhiễm nguồn nước theo thẩm quyền.

6. Thường xuyên, định kỳ, đột xuất tổ chức kiểm tra, xử lý theo quy định khi phát hiện các trường hợp vi phạm pháp luật về tài nguyên nước tại địa phương. Thiết lập đường dây nóng, phân công lãnh đạo hoặc thành lập lực lượng thường trực và giao cán bộ phụ trách cụ thể theo từng địa bàn nhằm đảm bảo thông tin liên lạc 24/24 giờ để tiếp nhận thông tin và kịp thời xử lý hoặc phối hợp xử lý các hoạt động thăm dò, khai thác, bảo vệ tài nguyên nước trái phép trên địa bàn.

Chịu trách nhiệm chính trước UBND tỉnh và trước pháp luật nếu để xảy ra hoạt động thăm dò, khai thác tài nguyên nước không có giấy phép trên địa bàn mà không phát hiện, không xử lý hoặc nhận được thông tin phản ánh đề nghị kiểm tra, xử lý các vi phạm đang diễn ra nhưng chậm trễ, không kịp thời triển khai nhiệm vụ hoặc để diễn ra kéo dài, tái diễn, đến mức phải xử lý hình sự.

7. Kiểm tra các hoạt động trong hành lang bảo vệ nguồn nước, vùng bảo hộ vệ sinh khu vực lấy nước sinh hoạt theo quy định; bảo đảm nguồn nước phục vụ cung cấp nước sinh hoạt trong trường hợp hạn hán, thiếu nước hoặc xảy ra sự cố ô nhiễm nguồn nước theo thẩm quyền; xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch điều

hòa, phân phối tài nguyên nước trên lưu vực sông; thực hiện biện pháp bảo vệ chất lượng nguồn nước sinh hoạt tại địa phương.

8. Hàng năm trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện công tác quản lý, khai thác và bảo vệ tài nguyên nước trên địa bàn theo phân cấp quản lý.

9. Chủ trì, phối hợp trong kiểm tra, giải quyết tranh chấp và xử lý vi phạm pháp luật về tài nguyên nước theo thẩm quyền.

10. Báo cáo định kỳ, đột xuất cho UBND tỉnh và Sở Nông nghiệp và Môi trường hoặc các cơ quan có thẩm quyền về tình hình quản lý tài nguyên nước trên địa bàn quản lý theo quy định.

11. Thực hiện trách nhiệm khác theo quy định của Luật Tài nguyên nước số 28/2023/QH15.

Điều 17. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân được cấp phép khai thác tài nguyên nước

1. Bảo vệ tài nguyên nước, phòng, chống và khắc phục tác hại do nước gây ra theo quy định của Luật số 28/2023/QH15 và pháp luật có liên quan; sử dụng nước đúng mục đích, tiết kiệm, hiệu quả và an toàn; phối hợp quản lý hành lang bảo vệ nguồn nước; ưu tiên nhu cầu nước sinh hoạt của nhân dân; không gây cản trở hoặc làm thiệt hại đến việc khai thác, bảo vệ tài nguyên nước hợp pháp của tổ chức, cá nhân khác; cung cấp thông tin, số liệu liên quan đến việc khai thác, bảo vệ tài nguyên nước theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền; tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động điều tra cơ bản tài nguyên nước, nghiên cứu khoa học và công nghệ về tài nguyên nước.

2. Trong quá trình khai thác phải chấp hành nghiêm các quy định của pháp luật về tài nguyên nước, pháp luật khác có liên quan và thực hiện đầy đủ các nội dung quy định trong giấy phép khai thác được cấp; thực hiện kê khai, nộp các nghĩa vụ tài chính với đối với lưu lượng nước khai thác thực tế theo quy định của pháp luật; thực hiện quan trắc, giám sát khai thác tài nguyên nước và quan trắc, giám sát tự động liên tục, định kỳ chất lượng nguồn nước khai thác theo quy định tại Điều 51 của Luật số 28/2023/QH15 và kết nối, truyền dữ liệu về hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu tài nguyên nước quốc gia.

3. Chấp hành sự giám sát của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam các cấp và các tổ chức thành viên; chấp hành việc kiểm tra, giám sát của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền đối với hoạt động khai thác, bảo vệ nước theo quy định của pháp luật.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 18. Trách nhiệm thi hành

Giao Sở Nông nghiệp và Môi trường đôn đốc, hướng dẫn việc thực hiện Quy chế, định kỳ báo cáo UBND tỉnh kết quả thực hiện.

Điều 19. Điều khoản thi hành

Trong quá trình thực hiện, nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh kịp thời bằng văn bản gửi Sở Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp, đề xuất UBND tỉnh xem xét, quyết định./.